

# ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP DẠY NGHE TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

THIỆU THỊ HOÀNG OANH\*

Ngày nhận bài: 10/10/2017; ngày sửa chữa: 30/10/2017; ngày duyệt đăng: 31/10/2017.

**Abstract:** This study included both action research (using multi-strategy-based approach in teaching listening) and survey research (questionnaire to get students' feedback towards the approach applied). The author compares the test scores at the beginning and the end of the course Listening 1. The results show that students have a significant increase in listening ability after one semester the teacher applied the new approach in teaching. The results of the questionnaire showed that the students had a positive attitude about the approach they had implemented.

**Keywords:** Suggestions, teaching listening.

## 1. Đặt vấn đề

Hầu hết những người học tiếng Anh đều biết, nghe là một trong những kỹ năng chủ yếu trong số các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khi giao tiếp với người nước ngoài, nếu người học không nghe hiểu được thì sẽ không trả lời được và dĩ nhiên không giao tiếp được. Đối với sinh viên (SV) chuyên ngành Tiếng Anh, nghe là một trong những kỹ năng rất quan trọng. Phần lớn lời giảng của giảng viên (GV) trên lớp là bằng Tiếng Anh, vì vậy những SV có khả năng nghe tiếng Anh yếu sẽ rất khó tiếp thu bài và cảm thấy chán học. Trên thực tế, SV gặp nhiều khó khăn khi nghe tiếng Anh. Trong các buổi học nghe, SV thường cảm thấy rất lúng túng khi GV bật máy nghe vì các em nhận thấy giọng nói trong đĩa phát ra liên tục, các em không nghe được phần trong đĩa nói gì và không làm bài tập nghe được. Thực sự, SV không cần phải nghe hiểu hết tất cả những từ trong bài nghe, họ chỉ cần nghe vài từ khóa và suy luận để đoán chủ đề hoặc ý chính (đối với câu hỏi về ý chính) hoặc chỉ cần nghe những chỗ cần thiết (đối với các câu hỏi về ý chi tiết).

Tuy nhiên, nhiều SV chưa biết cách nghe và đa số rất ngại học môn *Nghe*; và trong các kì thi quốc tế, số lượng thí sinh không đạt kỹ năng *Nghe* thường nhiều hơn các môn khác. Vì vậy, việc tìm ra giải pháp giúp tăng khả năng nghe tiếng Anh cho SV là một việc rất cần thiết, đặc biệt các SV năm thứ nhất cần được rèn luyện kỹ năng nghe để tiếp thu bài tốt hơn và để làm nền tảng cho việc học ở các học phần nghe kế tiếp.

## 2. Cơ sở lý luận

### 2.1. Nghe hiểu tiếng Anh là gì?

Theo Trần Duy Nhiên (2009) [1], "nghe" đòi hỏi người nghe phải nắm được vấn đề người ta đang nói là gì đồng thời phải hiểu được cả văn hóa, truyền thống, tập tục của người nói. Vấn đề ở đây là phải làm thế nào để hiểu được cả ý người ta muốn nói, chứ không phải chỉ hiểu câu người ta nói ra.

Do đó, hiểu được người ta nói gì, ý của họ ra sao, sắc thái của từng ý như thế nào là vấn đề rất khó. Khả năng hiểu được tất cả những ý tứ của người nói phải qua thực tiễn sống, phải qua kinh nghiệm và phải qua cả sự hiểu biết về vấn đề đang trao đổi.

### 2.2. Nghe như thế nào là hiệu quả?

Cũng theo Trần Duy Nhiên (2009) [1], người nghe không nên nghe từng chữ mà nên nghe hiểu theo từng cụm từ, sau đó là từng ý và từng câu và khả năng tự học của mỗi người là quan trọng hơn rất nhiều lần so với kiến thức đã được dạy ở trên lớp. Khi bắt đầu học tiếng Anh, người nghe phải xây dựng năng lực nghe trọng âm câu, xây dựng vốn từ vựng để tạo nền tảng nghe hiểu và nói, và chúng ta phải biết đưa vốn từ vựng ấy vào văn cảnh, tình huống vì tình huống hỗ trợ rất nhiều trong việc nhận diện từ và nhờ đó cũng dễ nhớ ra từ hơn.

Theo Nguyễn Quốc Hùng (2006) [2], người nghe cần xây dựng năng lực phán đoán logic giữa ngôn ngữ và văn cảnh. Đó là khả năng đoán từ trong văn cảnh để hiểu câu và khả năng phán đoán những phần không nghe được của một câu, thậm chí một đoạn ngắn. Ngoài ra, người nghe cũng cần xây dựng thói quen trung trong khi nghe, không nên nghĩ lẩn quẩn về từ mới ở câu này mà bỏ lỡ nhiều câu tiếp theo.

### 2.3. Vai trò của GV trong giờ dạy nghe là gì?

Theo Trương Chính (2007) [3], GV có vai trò rất quan trọng trong việc chuẩn bị tâm thế cho SV trước khi cho họ nghe. GV phải đảm bảo rằng: + SV phải hiểu được yêu cầu bằng tiếng Anh để có thể làm được bài tập nghe; + SV phải biết chính xác bài tập yêu cầu họ làm gì; + SV cần phải xác định rằng họ không cần phải nghe tất cả các từ có trong bài nghe.

Bước tiếp theo là GV cần khuyến khích SV đoán trước những gì họ chuẩn bị nghe bằng cách đặt câu

\* Trưởng Đại học Kiên Giang

hỏi liên quan đến chủ đề của bài nghe, sử dụng tranh ảnh để gợi ý SV đoán trước nội dung nghe và đoán câu trả lời. Một điều quan trọng nữa là trong khi nghe, SV cần tập trung nghe để hiểu thông tin từ nội dung bài nghe; SV không nên kết hợp vừa nghe vừa đọc, vẽ và viết quá nhiều cùng một lúc.

#### **2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghe là gì?**

Theo God (1999) [4], các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghe của người học là: *bài tập* (dạng bài tập, tốc độ nói trong bài nghe, từ vựng trong bài, hình ảnh hỗ trợ, thiết kế bài tập giúp người học tập trung), *người học* (khả năng tập trung, khả năng phát âm từ đúng, kinh nghiệm và hiểu biết về lĩnh vực của nội dung nghe, khả năng hiểu yêu cầu của bài tập nghe, sự quan tâm và mục đích nghe, tình trạng thể chất và tâm lý), *người nói* (phát âm và năng lực diễn đạt) và *môi trường* (chất lượng âm thanh, sự ồn ào trong thời điểm nghe).

#### **2.5. Các phương pháp nghe chủ yếu là gì?**

Khi nghe cần có mục đích rõ ràng. Đây cũng chính là yếu tố đòi hỏi chúng ta phải tìm kiếm kĩ thuật thích hợp để đáp ứng yêu cầu của mình. Khi hiểu điều này, người nghe mới có thể cảm thấy chủ động và tự tin, nếu không người nghe sẽ rất bị động và lúng túng. Graham (2006) [5], cũng nêu lên nhiều kĩ thuật nghe bổ ích cho người học tiếng Anh. Các kĩ thuật nghe chủ yếu là: nghe lấy thông tin chính, nghe lấy thông tin chi tiết, nghe lấy thông tin cần đến.

Ngoài ra, theo Lam (2010) [6] và Field (1998) [7], việc nghe các bài hát tiếng Anh, làm bài tập và làm kiểm tra, nghe người bản xứ nói tiếng Anh càng nhiều càng tốt, tập luyện nghe thường xuyên cũng rất hiệu quả để học nghe tiếng Anh.

### **3. Nội dung, phương pháp nghiên cứu và kết quả đạt được**

**3.1. Kiểm tra trình độ ban đầu của SV.** Vào đầu khóa học Nghe 1, GV cho một bài kiểm tra để biết khả năng nghe của SV. Nội dung bài kiểm tra này được lấy từ giáo trình New Headway trình độ trung cấp, kết quả trung bình cả lớp (47 SV) đạt được là 3.5/10 điểm.

#### **3.2. Dạy SV học phần Nghe**

**3.2.1. Cho bài tập nghe về nhà và kiểm tra mỗi tuần.** GV cho bài tập nghe về nhà kèm với file nghe, tapescript (phần viết ra những gì được nói trong đĩa), yêu cầu SV nghe mỗi tuần 2 bài và cho một bài kiểm tra mỗi tuần. Bài tập cho về nhà là 15 bài trong giáo trình *Learning to Listen 1* và 15 bài trong giáo trình *Learning to Listen 2*. Sách *Learning to Listen* gồm các bài nghe theo các chủ đề quen thuộc và cần thiết cho giao tiếp hằng ngày. Mỗi bài có 8 bài tập, trong đó

có khoảng 1-2 bài tập ôn từ vựng liên quan đến chủ đề, 1 bài tập ngữ âm (luyện nghe trọng âm, dấu nhấn, ngữ điệu, phân biệt âm), 4-5 bài tập nghe đa dạng các thể loại và 1 bài tập luyện nói.

Để tạo điều kiện cho SV nghe thường xuyên, GV yêu cầu SV nghe và làm bài tập mỗi tuần 2 bài. GV giải thích cách làm những bài tập khó, những phần liên quan đến văn hóa nước ngoài để SV hiểu và làm bài dễ dàng hơn. GV không cần đưa ra đáp án vì SV đã có script và khi họ không nghe được từ nào đó, họ có thể mở script ra xem và nghe lại. Mỗi buổi lên lớp, GV cho một bài kiểm tra trong bài đã dặn SV nghe. Bài kiểm tra thường được thiết kế ở dạng khác hoặc thay đổi một vài nội dung, hình ảnh, xáo trộn vị trí... so với bài tập về nhà, điều này giúp SV cố gắng nghe chứ không học thuộc lòng tapescript.

Trong suốt học kì, GV cho 10 bài kiểm tra nghe, chấm 10 cột điểm và điểm này được tính là một cột điểm chuyên cần trên lớp. Việc thiết kế bài kiểm tra và chấm điểm mỗi tuần có thể làm cho GV rất bận rộn vì ngoài việc cho đề, chấm bài, GV cũng phải nghe các bài tập này trước để giải thích thắc mắc của SV. Tuy nhiên, cách cho kiểm tra mỗi tuần rất có hiệu quả vì đa số SV đều muốn đạt được điểm tốt, và họ cố gắng thực hành nghe ở nhà nhiều hơn. Điều này có thể dễ dàng thấy được vì điểm chuyên cần trung bình của lớp trong học kì 1 là khá cao: 8,22/10. Kết quả từ bảng phỏng vấn cũng cho thấy, nếu GV không cho kiểm tra mỗi ngày thì 30% SV sẽ không tự giác nghe tiếng Anh ở nhà; 83% SV cho rằng, bài tập nghe về nhà giúp họ rèn luyện khả năng nghe tốt hơn; 49% SV nói rằng họ không biết tự tìm nguồn tài liệu để nghe thêm ngoài giờ học; 94% SV cho rằng bài tập nghe về nhà phù hợp với khả năng của họ; 90% SV cho rằng việc cho bài nghe về nhà là rất hữu ích để họ rèn luyện khả năng nghe và 96% SV muốn GV dạy các học phần nghe 2, 3, 4 cũng cho bài tập về nhà như ở các học phần nghe 1.

**3.2.2. Khuyến khích SV đoán từ trước khi nghe.** Việc khuyến khích SV đoán từ trước khi nghe là một trong những kĩ năng quan trọng đối với người nghe tiếng Anh. Trước khi cho nghe đĩa, GV thường đưa ra các câu hỏi gợi mở, gợi ý SV nhìn vào hình ảnh, các câu hỏi hoặc các lựa chọn trắc nghiệm trong bài tập nghe và hỏi họ những hình ảnh, lựa chọn đó liên quan đến những từ vựng gì và có thể bài nghe sẽ nói đến những từ gì. GV ghi các từ SV đoán lên bảng và đến lúc nghe, khi nghe được vài từ trong số các từ đã đoán, SV sẽ chọn được câu trả lời dễ dàng hơn. Việc dạy SV cách đoán từ trước khi nghe cũng giúp SV tập trung hơn và có định hướng hơn trong khi họ nghe.

**3.2.3. Thiết kế dạng bài tập thích hợp.** Dạng bài tập trong bài tập nghe cũng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả nghe. Khi nghe, SV cần tập trung cao độ và có thể ghi chú thật nhanh những gì họ nghe được. Vì vậy, trong giáo trình Nghe 1, dạng bài tập được GV thiết kế ở dạng yêu cầu người nghe làm nhanh như đánh dấu chọn, khoanh tròn câu đúng, chọn đúng/sai, điền từ (điền chỉ một hoặc vài từ), viết câu trả lời ngắn; tránh yêu cầu người nghe vừa nghe vừa đọc hay vừa nghe vừa viết quá nhiều nhằm tránh trường hợp SV có thể nghe được nhưng viết ra không kịp hoặc viết ra được câu này thì không kịp nghe và làm câu kế tiếp. Theo số liệu thống kê, 89% SV trả lời rằng, dạng bài tập nghe trên lớp là khá đa dạng và 92% cho rằng dạng bài tập GV cho nghe trên lớp là phù hợp để họ vừa nghe vừa làm nhanh.

**3.2.4. Dạy nghe qua các bài hát tiếng Anh.** Cuối mỗi buổi dạy nghe, GV dành khoảng 10 phút để cho SV nghe những bài hát hay bằng tiếng Anh và yêu cầu SV điền vào chỗ trống trong lời bài hát. Số liệu thống kê cho thấy, 100% SV lớp được chọn làm lớp thực nghiệm đề tài này thích học nghe tiếng Anh qua các bài hát tiếng Anh. Số liệu thống kê về tác động của các giải pháp cho thấy, việc SV tăng khả năng nghe nhờ vào các bài hát tiếng Anh là không cao bằng các giải pháp khác, tuy nhiên tất cả SV đều thích các bài hát tiếng Anh. Các bài hát này giúp họ ham thích học nghe hơn và thích học tiếng Anh hơn.

**3.2.5. Hướng dẫn SV các kĩ thuật nghe tiếng Anh.** Sau vài bài học, GV có phần hướng dẫn kĩ thuật nghe được thiết kế dưới dạng bài tập đúng/sai (True/False) nhằm giúp SV tự rút ra kinh nghiệm và kĩ năng nghe sau khi làm bài tập. Sau đó, GV sửa và nhấn mạnh những kĩ thuật nghe cần thiết giúp SV nghe tốt hơn. Các kĩ thuật nghe căn bản này tập trung ở các ý giúp SV nhận ra không cần phải nghe hiểu hết tất cả các từ được phát trong đĩa mà có thể nghe từ khóa và suy luận, hay đối với dạng bài tập nào cần nghe ý chính, bài tập nào cần nghe ý chi tiết ở những chỗ cần thiết, cách đoán từ trước khi nghe như thế nào, cách ghi chú như thế nào, cách đoán để làm bài tập điền từ như thế nào...

Theo số liệu thống kê từ bảng phỏng vấn, 98% SV học hỏi được nhiều kĩ năng nghe khi học môn Nghe; 96% SV cho rằng phần hướng dẫn kĩ thuật nghe giúp họ nghe tốt hơn; và 96% SV đã biết được cần phải áp dụng thủ thuật nghe như thế nào đối với các dạng bài tập khác nhau.

**3.2.6. Tiến trình dạy phù hợp của GV.** Tiến trình dạy của GV cũng như cách biên soạn, sắp xếp các hoạt động nghe trong bài dạy có ảnh hưởng không

nhỏ đến chất lượng nghe. Trong mỗi bài dạy (tương ứng với một chủ đề nghe), GV thiết kế 1-2 hoạt động hoặc bài tập từ vựng liên quan đến chủ đề. Điều này nhằm giúp SV ôn lại từ vựng, học thêm những từ mới có xuất hiện trong bài nghe, biết cách phát âm đúng những từ mới này và nghe dễ dàng hơn.

Bước kế tiếp là GV giúp SV hiểu rõ bài tập nghe yêu cầu họ làm gì. Vì vậy, GV có thể hỏi các câu hỏi ngắn bằng tiếng Anh để kiểm tra xem SV đã hiểu yêu cầu hay chưa. Sau khi chắc chắn SV đã hiểu rõ yêu cầu và cách làm, GV cho thời gian để SV xem qua tranh ảnh, các lựa chọn trong bài tập và đoán trước những gì sẽ nghe trong bài nghe. Sau đó, GV bật máy cho SV nghe 1-2 lần, yêu cầu họ làm việc theo cặp để so sánh đáp án với nhau và nêu lên câu trả lời. GV liệt kê lên bảng tất cả các câu trả lời của SV và các từ khóa SV đã nghe được. GV cho SV nghe lần thứ ba và dừng lại để sửa hoặc giải thích khi cần thiết.

Qua thống kê bảng câu hỏi, 100% SV cho rằng, tiến trình GV dạy là phù hợp; 98% SV trả lời rằng GV thường giải thích từ mới trước khi yêu cầu SV làm bài tập; 98% SV cho rằng, GV luôn hướng dẫn rõ ràng yêu cầu của bài tập và họ luôn biết chính xác bài tập yêu cầu họ làm gì.

**3.3. Cho bài kiểm tra vào gần cuối khóa học phân Nghe 1.** Bài kiểm tra gần cuối khóa được trích từ những bài cuối của sách "Learning to Listen 2" (tương đương TOEIC 350-600 điểm) và sách New Headway trình độ trung cấp (Pre- Intermediate). Lúc này, điểm trung bình cả lớp tăng lên đáng kể (7.7/10 điểm). Khi so sánh khả năng nghe lúc đầu khóa học và sau một học kì áp dụng các giải pháp mới trong giảng dạy, phần mềm thống kê SPSS cho thấy, khả năng nghe của SV có khác biệt rõ rệt, độ ý nghĩa  $p=.00$ . Điều này cho thấy, sau khi áp dụng các giải pháp mới trong giảng dạy, SV có cải thiện khả năng nghe.

**3.4. Lập bảng khảo sát ý kiến SV về các giải pháp đã thực hiện.** Bảng khảo sát được thiết kế nhằm thu thập ý kiến, thái độ của SV về 6 nhóm giải pháp đã được giáo viên sử dụng. Dựa vào các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghe theo nghiên cứu của God (1999) [4], bảng khảo sát được thiết kế tập trung vào 6 nhóm giải pháp chính được nêu ở trên (bảng 1).

Phụ lục 1. Bảng câu hỏi khảo sát về thái độ của SV về các giải pháp GV đã áp dụng trong học kì.

"Các bạn vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây về môn Nghe 1 bằng cách cho điểm theo mức độ đồng ý ở mỗi câu (đánh dấu X vào 01 lựa chọn ở mỗi câu). Thang điểm từ điểm 1 đến điểm 7 với: 1 điểm = hoàn toàn không đồng ý; 2 điểm = không đồng ý; 3 điểm = không đồng ý lắm; 4 điểm = không ý kiến; 5 điểm =

Bảng 1. phỏng vấn về việc SV hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghe tiếng Anh

Mã câu hỏi	Nội dung thông tin	Mức độ đồng ý (điểm)						
		1	2	3	4	5	6	7
N1.1	Việc GV cho bài tập nghe về nhà và kiểm tra mỗi tuần là rất hữu ích vì giúp SV có cơ hội rèn luyện kĩ năng nghe nhiều hơn							
N1.2	Bạn thường xuyên làm bài tập về nhà môn nghe							
N1.3	Ngoài bài tập về nhà GV giao, bạn không biết tự tìm nguồn tài liệu để nghe thêm ở nhà							
N1.4	Bạn thích tự tìm tài liệu nghe ở nhà hơn là bài tập GV cho về nhà							
N1.5	Bạn học hỏi được rất nhiều sau khi nghe xong giáo trình nghe mà GV cho về nhà							
N1.6	Bài tập nghe về nhà phù hợp với trình độ của bạn							
N1.7	Lượng bài tập nghe về nhà mỗi tuần là quá nhiều							
N1.8	Bạn muốn GV cho bài tập về nhà nhưng không cho kiểm tra mỗi tuần							
N1.9	Nếu GV không cho kiểm tra mỗi tuần, có lẽ bạn sẽ không làm bài tập về nhà							
N2.1	Trước khi nghe, SV cần có thời gian xem qua các lựa chọn hoặc tranh ảnh và đoán trước nội dung sẽ nghe							
N2.2	Trước khi nghe, bạn thường đọc lướt qua các lựa chọn, tranh ảnh hoặc bài tập và thử trả lời							
N2.3	Việc đọc trước câu hỏi và đoán câu trả lời thường giúp bạn tập trung hơn khi nghe							
N2.4	GV thường khuyến khích bạn đoán trước những gì bạn sắp nghe qua các câu hỏi gợi mở, tranh ảnh, hoặc các lựa chọn trong câu hỏi trắc nghiệm							
N3.1	Các dạng bài tập nghe trên lớp khá đa dạng							
N3.2	Dạng bài tập GV thiết kế phù hợp cho bạn vừa nghe vừa làm nhanh (dạng đánh dấu chọn, trắc nghiệm, khoanh tròn đúng sai, điền từ)							
N3.3	Phần bài tập từ vựng trước mỗi bài nghe là rất hữu ích							
N4.1	Bạn rất thích học nghe qua các bài hát tiếng Anh							
N4.2	Âm thanh và nhịp điệu trong các bài hát tiếng Anh giúp bạn dễ ghi nhớ từ hơn							
N5.1	Phần hướng dẫn kĩ thuật nghe (thiết kế dưới dạng bài tập đúng/sai trong tập bài giảng Nghe 1) giúp bạn nghe tốt hơn							
N5.2	Khi học môn Nghe 1, bạn học được nhiều kĩ năng nghe							
N5.3	Bạn đã biết dạng bài tập nào cần nghe ý chi tiết, dạng bài tập nào chỉ cần nghe từ khóa chứ không cần phải hiểu tất cả từng từ trong bài nghe							
N6.1	Tiến trình giáo viên dạy nghe là rất phù hợp (giải thích yêu cầu, giải thích từ mới, cho SV nghe 2 lần, liệt kê tất cả các câu trả lời của SV lên bảng, nghe lần 3 và dừng lại giải thích khi cần thiết)							
N6.2	Trước khi nghe, GV luôn hướng dẫn rõ ràng yêu cầu của bài tập							
N6.3	GV dạy thường giải thích từ mới trước khi yêu cầu sinh viên nghe							
N6.4	Khi làm bài tập nghe, bạn luôn biết chính xác bài tập yêu cầu bạn làm gì							
H1.1	Khả năng nghe tiếng Anh hiện tại của bạn có tăng lên so với khi bắt đầu học Nghe 1							
H1.2	Bạn cảm thấy bạn có khả năng nghe tiếng Anh tốt							
H1.3	Khi học tiếp các học phần Nghe 2, 3, 4, 5 bạn muốn GV tiếp tục cho bài tập về nhà như ở học phần Nghe 1							
H1.4	Bạn thấy học môn nghe không có gì khó và bạn thích nghe tiếng Anh							

khá đồng ý; 6 điểm = đồng ý; 7 điểm = hoàn toàn đồng ý" (xem bảng 1).

**Câu hỏi mở:** Yếu tố nào ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả học môn nghe? Bạn hãy đánh số từ 1 đến 10 (1 là quan trọng nhất, 10 là ít quan trọng nhất).

- a. \_\_\_ Kĩ năng
- b. \_\_\_ Vốn từ vựng
- d. \_\_\_ Dạng bài tập
- f. \_\_\_ Chủ đề của bài nghe.
- g. \_\_\_ Kiến thức nền tảng về chủ đề nghe.

- c. \_\_\_ Khả năng phát âm từ vựng đúng của người học
- e. \_\_\_ Sự tập trung của người học trong khi nghe
- h. \_\_\_ Kĩ năng ghi chú trong khi nghe
- i. \_\_\_ Khả năng đoán trước nội dung nghe
- j. \_\_\_ Khả năng suy luận từ những từ khóa nghe được.

**Phụ lục 2. Số liệu thống kê về độ tin cậy của bảng khảo sát**

**Case Processing Summary**

	N	%
Cases	47	52,2
	Excluded(a)	43
	Total	90
		100,0

a Listwise deletion based on all variables in the procedure.

### Reliability Statistics

Cronbach's Alpha	N of Items
.707	29

### Phụ lục 3. Kết quả thống kê tác động của 6 nhóm giải pháp đã được sử dụng

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta	
1 (Constant)	2.267	1.904		1.190	.241
N1	.180	.194	.147	.928	.359
N2	.251	.211	.179	1.187	.242
N3	.029	.204	.022	.143	.887
N4	.017	.099	.025	.173	.864
N5	.447	.161	.425	2.780	.008
N6	.168	.186	.134	.899	.374

a Dependent Variable: H

R square = 0,504

Độ tin cậy của bảng khảo sát được phần mềm SPSS xác định là  $\alpha = .707$  (độ tin cậy  $\alpha = .70$  trở lên được coi là độ tin cậy cao). Kết quả thống kê được trình bày tại Phụ lục 2.

Số liệu thống kê cho thấy, SV có thái độ hoàn toàn tích cực với các giải pháp GV đã áp dụng; số phần trăm SV nhận thấy khả năng nghe của mình có tăng lên là 93%; và 90% SV cảm thấy học môn nghe không có gì khó và thích nghe tiếng Anh.

Phần thống kê hiệu quả và tác động của 6 nhóm giải pháp trên lên khả năng nghe của SV được trình bày ở Phụ lục 3.

Số liệu ở cột Unstandardized Coefficients thể hiện dấu dương, điều này chứng tỏ, 6 nhóm giải pháp đã đưa ra đều có tác động tích cực đến hiệu quả nghe, trong đó nhóm giải pháp thứ 5 (hướng dẫn SV các kĩ thuật nghe tiếng Anh) có tác động nhiều nhất và nhóm 4 (dạy nghe qua các bài hát tiếng Anh) có tác động ít nhất. Vậy, các giải pháp được sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng từ cao đến thấp như sau: hướng dẫn SV các kĩ thuật nghe tiếng Anh, khuyến khích SV đoán từ trước khi nghe, yêu cầu SV làm bài tập nghe về nhà và kiểm tra mỗi tuần, tiến trình dạy phù hợp của GV, thiết kế dạng bài tập thích hợp, dạy nghe qua các bài hát tiếng Anh.

Từ kết quả trên ta có thể viết được phương trình hồi quy bội như sau:

$$Y_H = 2.267 + 0.180X_{N1} + 0.251X_{N2} + 0.029 X_{N3} + 0.017X_{N4} + 0.447X_{N5} + 0.168 X_{N6}$$

$Y_H$ : khả năng nghe của SV

$X_{N1}$ : việc yêu cầu SV làm bài tập nghe về nhà và kiểm tra mỗi tuần.

$X_{N2}$ : việc khuyến khích SV đoán từ trước khi nghe

$X_{N3}$ : việc thiết kế dạng bài tập thích hợp

$X_{N4}$ : việc dạy nghe qua các bài hát tiếng Anh

$X_{N5}$ : hướng dẫn SV các kĩ thuật nghe tiếng Anh

$X_{N6}$ : tiến trình dạy phù hợp của GV

Phương trình trên cho thấy, 6 nhóm giải pháp có tỉ lệ thuận với hiệu quả nghe của SV. Tức là, khi SV làm tốt các phương pháp GV đã rèn luyện thì khả năng nghe tiếng Anh của SV sẽ tăng lên tương ứng.

### 4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc rèn luyện kĩ năng nghe cho SV đã giúp cải thiện khả năng nghe của SV. Các giải pháp được sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng từ cao đến thấp như sau: hướng dẫn SV các kĩ thuật nghe tiếng Anh, khuyến khích SV đoán từ trước khi nghe, yêu cầu SV làm bài tập nghe về nhà và kiểm tra mỗi tuần, tiến trình dạy phù hợp của GV, thiết kế dạng bài tập thích hợp, dạy nghe qua các bài hát tiếng Anh. Việc cải thiện kĩ năng nghe không những giúp SV học tốt môn *Nghe*, mà còn làm nền tảng để tiếp thu các môn khác, và giúp SV tự tin hơn trong học tập và giao tiếp bằng tiếng Anh. Các giải pháp trên có thể dễ dàng được áp dụng cho các lớp dạy nghe, nghe-nói Anh văn chuyên ngành và không chuyên. Do đó, khi dạy môn Nghe, GV nên cung cấp cho SV một số nguồn tài liệu để SV rèn luyện nghe thêm ở nhà và cho ít nhất một quyển sách bài tập về nhà và có kiểm tra thường xuyên. Khi dạy, GV cũng nên chú ý ôn từ vựng liên quan đến chủ đề của bài nghe vì theo SV, thiếu từ vựng là một khó khăn lớn nhất họ học môn nghe. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Duy Nhiên (2009). *Phương pháp học nghe hiệu quả*. English Time.
- [2] Nguyễn Quốc Hùng (2006). *Kĩ thuật học nghe hiểu tiếng Anh*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Trương Chính (2007). *Phương pháp dạy nghe*. Smartcom.
- [4] God, C. (1999). *How much do learners know about the factors that influence their listening comprehension?* Hong Kong Journal of Applied Linguistics, 4, 17-42
- [5] Graham, S. (2006). *Listening Comprehension: The learners' perspective*. System, 34, 165-182.
- [6] Lam, T. (2009). *The role of activating schemata in pre-listening activities: perception of teachers and students*. MA thesis, Can Tho University.
- [7] Field, J. (1998). *Skills and Strategies: towards a new methodology for listening*. ELT Journal, 52 (2), 110-118.